

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 10/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phùng

Ông Vi Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Phước T (T1), sinh ngày 27/02/1990 tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: công giáo; Con ông: Trần Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: tại bản án số 57/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tại bản án số 02/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2011 bị Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; năm 2015 bị Trưởng Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt ngày 06/3/2015); Ngày 14/01/2019 bị Trưởng Công an xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông Lê Thành T2, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phạm Thị Thùy N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

3. Bà Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/12/2018, Trần Phước T đi ngang qua vườn bưởi của ông Lê Thành T2 tại ấp A, xã B, phát hiện không ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo nhặt 01 cái bao loại bao thức ăn và đi vào vườn, hái của ông T2 23 trái bưởi da xanh bỏ vào bao mang sang phần đất của ông Dương Văn Mười gần đó cất giấu. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe biển số 71B2 – 896.xx đến vị trí cất giấu để chở bao bưởi đi thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc đã xác định 23 trái bưởi da xanh với cân nặng 22,8kg trị giá là 329.400 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 23 trái bưởi da xanh, cân nặng 22,8kg; 01 xe mô tô biển số 71B2 – 896.53; 01 toa hàng có chữ “Vừa trái cây Tám Tuyên” ghi ngày 12/12/2018; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy biển số 71B2 – 896.xx và 01 biên nhận bán xe ngày 07/01/2018 có chữ “Cửa hàng xe gắn máy Thanh Tân”.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Trần Phước T về “Tội Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Phước T thừa nhận vào ngày 11/12/2018 đã lên lút hái của ông Lê Thành T2 23 trái bưởi da xanh trị giá 329.400 đồng.

Người làm chứng Trần Thanh P, Nguyễn Văn V có lời trình bày phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra, khi phát hiện bị cáo Trần Phước T có dấu

hiệu khả nghi thì cùng theo dõi và tham gia bắt giữ bị cáo khi bị cáo điều khiển xe chở bưởi tàu thoát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: bị cáo Trần Phước T đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng ngày 11/12/2018 có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Thành T2 23 trái bưởi da xanh trị giá 329.400 đồng. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị hại Lê Thành T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho bị hại Lê Thành T2 23 trái bưởi da xanh cùng 01 toa hàng có chữ “Vừa trái cây Tám Tuyên”; trả cho chị Phạm Thị Thùy N 01 xe mô tô biển số 71B2 – 896.53 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 077938 cấp ngày 11/7/2016 và 01 biên nhận bán xe ngày 07/01/2018.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phước T thừa nhận hành vi vào khoảng 12 giờ ngày 11/12/2018, khi phát hiện vườn bưởi của ông Lê Thành T2 không người trông coi, bị cáo đã đi vào hái 23 trái bưởi da xanh có giá trị 329.400 đồng bỏ vào bao và mang sang phần đất liền kề cất giấu.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lợi dụng lúc vườn bưởi của ông Lê Thành T2 không người trông coi, lén lút đi vào vào hái của ông T2 23 trái bưởi. Mặc dù tài sản bị bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa được xóa án tích theo các bản án số

57/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bản án số 02/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cùng về “Tội trộm cắp tài sản”. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành phạm tội thấy rằng, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bỏ công sức lao động nên bị cáo đã xem thường pháp luật, chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống và kinh tế của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù không có tiền sự nhưng năm 2011 đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2015 bị Trưởng Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Trưởng Công an xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc phạt 750.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn và tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; cha bị cáo là ông Trần Văn Chiến có nhiều thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, trong công tác phòng chống HIV/AIDS và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng bằng khen, được Công an tỉnh Bến Tre tặng giấy khen; bị cáo có ông ngoại tên Nguyễn Thành Châu là liệt sĩ. Do đó, cần chiếu cố giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận bị hại Lê Thành T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho bị hại Lê Thành T2 23 trái bưởi da xanh, cân nặng 22,8kg và 01 toa hàng có chữ “Vừa trái cây Tám Tuyên” ghi ngày 12/12/2018 là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với hành vi cho bị cáo mượn xe của chị Trần Thị Thanh T3, do chị T3 không biết bị cáo dùng xe vào việc thực hiện tội phạm nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Xe máy biển số 71B2 – 896.53 bị cáo mượn từ chị T3 không thuộc quyền sở hữu của chị T3 mà chị T3 được quản lý xe từ việc anh Trần Thanh P là chồng chị Phạm Thị Thùy N cầm cố cho chị T3 để vay tiền. Việc vay tiền các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong, cơ quan điều tra đã trả cho chị Phạm Thị Thùy N

01 xe mô tô biển số 71B2 – 896.53 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 077938 cấp ngày 11/7/2016 và 01 biên nhận bán xe ngày 07/01/2018 có chữ “Cửa hàng xe gắn máy Thanh Tân” là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Phước T (Tí) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Phước T 01 (Một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Phước T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- UBND xã Thanh Tân (1b);
- Bị cáo; bị hại,
- người có Ql và NV liên quan (3b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Lăng